TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 18/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Lê Huy**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thu Thủy**;

Bà **Nguyễn Thi Tưởng.**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Hoàng Hà Phan,** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Cẩm Thu** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Hữu L, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1987, tại Bến Tre; nơi cư trú: ấp A. xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; CCCD: 083087007727; con ông Lê Văn L, sinh năm 1962 và bà Huỳnh Thị Mỹ D, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: 01 lần, ngày 09/3/2022 bị UBND huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản là cát, sỏi lòng sông trái phép theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1029/QĐ-XPHC số tiền phạt là 30.557.083 đồng, bị cáo chưa chấp hành; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Đỗ Thành P, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Huỳnh Thị Hồng C, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo Lê Hữu Lộc; người có quyền, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thành P, Huỳnh Thị Hồng C có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 45 phút ngày 06/4/2023, Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đang tuần tra trên tuyến sông Tiền khi đến khu vực thuộc ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang phát hiện một phương tiện thủy nội địa không biển kiểm soát đang neo đậu. Tại thời điểm kiểm tra lực lượng tuần tra phát hiện Đỗ Thành P, sinh năm 1987, ngụ ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cùng Lê Hữu L, sinh năm 1987, ngụ 217A ấp A. xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre đang thực hiện hành vi khai thác cát lòng sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cát khai thác trái phép khối lượng 4,8 m3.

Tang vật, phương tiện thu giữ gồm: Cát, sỏi lòng sông: 4,8 m^3 (đã bao gồm 20 kg thu mẫu để giám định); 01 phương tiên thủy nội địa (vỏ gỗ) đã qua sử dụng, không có biển kiểm soát, máy chính nhãn hiệu YAMAHA; 01 máy hút cát, đã qua sử dụng, nhãn hiệu DAEWOO; 01 ống hút cát, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 3605/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an kết luận: Mẫu cát được niêm phong gửi giám định là khoáng sản.

Tại Bản kết luận định giá về tài sản số 93/KL-HĐĐGTS ngày 14/6/2023 của Hội đồng định giá thành phố M xác định: 4,8 m3 cát sông trị giá 576.000 đồng; 01 phương tiện thủy nội địa (vỏ thép, đã qua sử dụng, không số đăng ký) và 01 động cơ máy chính nhãn hiệu Yamaha trị giá 37.000.000 đồng; 01 máy hút cát (đã qua sử dụng) nhãn hiệu Deawoo trị giá 2.800.000 đồng; 01 ống nhựa hút cát (đã qua sử dụng) trị giá 900.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

- Lê Hữu L khai nhận ngày 09/3/2022 đã bị UBND huyện C, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1029/QĐ-XPHC về hành vi khai thác cát lòng sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, mức phạt tiền và phạt bổ sung tổng cộng 30.557.083 đồng, ngày 10/3/2022 L đã nhận quyết định nhưng chưa đóng phạt.

Đến đầu tháng 4/2023, khi được Đỗ Thành P thuê Lộc đi khai thác cát lòng sông trái phép để bán thu lợi cùng P, giá thuê 300.000 đồng/chuyến nên L đồng ý. Đến khoảng 23 giờ ngày 06/4/2023, Lê Hữu L đến ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (chỗ neo đậu của phương tiện thủy, gần nhà P), tại đây

cả hai cùng bàn bạc thống nhất P điều khiển phương tiện đến khu vực ấp T, xã T, thành phố M cùng Lê Hữu L đi khai thác cát trái phép, trong lúc cả hai đang khai thác được 4,8 m3 thì Công an tỉnh Bến Tre phát hiện thu giữ tang vật và phương tiện.

- Về nguồn gốc phương tiện: Phương tiện thủy nội địa Đỗ Thành P, Lê Hữu L sử dụng thực hiện hành vi khai thác cát trái phép là của Đỗ Thành T, sinh năm 1950, ngụ ấp T, xã T, thành phố M mua lại của ông Đỗ Thanh Ph, sinh năm 1969, ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (trước đó ông P mua của người đàn ông không rõ họ, tên địa chỉ cụ thể ở Vĩnh Long) vào ngày 11/4/2022 giá 48.000.000 đồng (bao gồm ghe gỗ, 01 máy chạy phương tiện và 01 máy hút cát), không có giấy chứng nhận, ông T mua về mục đích đi thu mua cát, chở thức ăn thuê cho các hộ nuôi cá bè ở khu vực Cồn Thới Sơn sau đó ông Thơi giao lại cho con ruột là Đỗ Thành T, sinh năm 1982 quản lý sử dụng đến tháng 06/2022, T đi chấp hành án phạt tù tại tỉnh Đồng Tháp nên để lại phương tiện trên cho vợ là Huỳnh Thị Hồng C, sinh năm 1986, ngụ ấp T, xã T, thành phố M quản lý. Sau đó, chị Châu cho Đỗ Thành Phú thuê giá 5.000.000 đồng/tháng để đi cát cạp. Việc Phú, Lộc sử dụng phương tiện thực hiện hành vi khai thác cát trái phép chị Châu không biết.

Đối với Đỗ Thành Phú: Ngày 21/01/2021, Đỗ Thành P đã bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản là cát, sỏi lòng sông trái phép theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 138/QĐ-XPVPHC số tiền phạt là 20.400.000 đồng, Phú chưa thi hành quyết định này, cơ quan có thẩm quyền không ra quyết định cưỡng chế hành chính. Vì vậy, thời hiệu thi hành quyết định này hết vào ngày 21/01/2023. Đến ngày 06/4/2023 Phú mới thực hiện hành vi khai thác cát trái phép nên căn cứ quy định tại Điều 7, 74 Luật xử lý vi phạm hành chính thì trường hợp của Đỗ Thành Phú được coi là chưa bị xử lý hành chính và giá trị khoáng sản khai thác trái phép ngày 06/4/2023 chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát Công an tỉnh Tiền Giang không xử lý trách nhiệm hình sự Đỗ Thành P là có căn cứ. Riêng hành vi vi phạm hành chính lần này của Đỗ Thành P, ngày 14/12/2023, UBND thành phố M đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 9557/QĐ-XPHC, mức phạt tiền 25.000.000 đồng, P đã nộp tiền phạt.

Quá trình tiến hành tố tụng Lê Hữu L có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Bị cáo chưa có tiền án, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị can không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSTG-P1 ngày 15 tháng 01 năm 2024, Viện

kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lê Hữu L về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Lê Hữu L khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố đối với các bị cáo và có ý kiến xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Hữu Lộc phạm tội "Vi phạm qui định về khai thác tài nguyên"; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, tịch thu sung quỹ 01 phương tiên thủy nội địa (vỏ gỗ) đã qua sử dụng, không có biển kiểm soát, máy chính nhãn hiệu YAMAHA, 01 máy hút cát đã qua sử dụng, nhãn hiệu DAEWOO, 01 ống hút cát đã qua sử dụng, trả lại lòng sông 4,8 m^3 cát, sỏi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Xét các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu L khai nhận: Bị cáo đã bị Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản là cát, sỏi lòng sông trái phép theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1029/QĐ-XPHC ngày 09/3/2022 với số tiền 30.557.083 đồng, chưa chấp hành. Vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 06/4/2023, tại đoạn sông Tiền có tọa độ X: 1142592, Y: 564882 thuộc khu vực ấp Thới Thuận, xã

Thới Sơn, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (khu vực cấm khai thác), bị cáo cùng anh Đỗ Thành P sử dụng phương tiện thủy nội địa và máy hút cát thực hiện hành vi hút khoáng sản là cát, sỏi từ lòng sông lên khoang phương tiện thủy nội địa thì bị bắt quả tang. Tổng khối lượng cát, sỏi đã khai thác là 4,8m^3, trị giá 576.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai anh Đỗ Thành P, phù hợp biên bản hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Hữu L phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về khai thác tài nguyên, làmảnh hưởng đến dòng chảy tự nhiên của dòng sông, là nguyên nhân gây nên hiện tượng sạt lở bờ sông, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tương tự, nhưng vì động cơ vụ lợi, xem thường pháp luật bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng các chế tài của pháp luật hình sự nhằm để cải tạo bị cáo và răn đe, giáo dục phòng ngừa hành vi tương tự.

Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình tố tụng các bị cáo có ý thức thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, không có.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với cát, sỏi lòng sông 4,8 m^3 (bao gồm 20 kg thu mẫu để giám định), giao Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử lý khắc phục hậu quả theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 9557/QĐ-XPHC ngày 14/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đối với 01 phương tiên thủy nội địa (vỏ gỗ) đã qua sử dụng, không có biển kiểm soát, máy chính nhãn hiệu YAMAHA, 01 máy hút cát đã qua sử dụng, nhãn hiệu DAEWOO, 01 ống hút cát đã qua sử dụng: Quá trình điều tra xác định của bà Huỳnh Thị Hồng Châu cho anh Đỗ Thành Phú thuê. Tuy việc anh Đỗ Thành Phú sử dụng vào mục đích khai thác trái phép khoáng sản chị Huỳnh Thị Hồng Châu không biết, nhưng tại phiên tòa bà Châu trình bày do tài sản không đăng ký, đăng kiểm nên chấp nhận giao cơ quan thẩm quyền xử lý. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 106

Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu L phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác khoáng sản".

2. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 50; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án..

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 phương tiên thủy nội địa (vỏ gỗ) đã qua sử dụng, không có biển kiểm soát, máy chính nhãn hiệu YAMAHA, 01 máy hút cát đã qua sử dụng, nhãn hiệu DAEWOO, 01 ống hút cát đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang).

- Tịch thu và giao cho Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang 4,8m^2 cát, sỏi (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang) để xử lý khắc phục hậu quả theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 9557/QĐ-XPHC ngày 14/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Hữu L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thành P, Huỳnh Thị Hồng C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Tiền Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tiền Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Lê Huy